

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CƠ ĐIỆN VẬT TƯ**  
\*\*\*\*\*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
\*\*\*\*\*

Số: **50** /CV-CĐVT  
V/v: Công bố thông tin

Hà Nội, ngày **29** tháng **04** năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOẢN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước**

**- Sở giao dịch chứng khoán TP. Hà Nội**

Tên Công ty: Công ty cổ phần Cơ điện Vật tư

Trụ sở chính: 508 đường Hà Huy Tập – Thị trấn Yên Viên – huyện Gia Lâm – TP Hà Nội.

Mã chứng khoán: CVC

Điện thoại: 0438784298

Fax: 0438784305

Người thực hiện công bố thông tin : Nguyễn Thành khánh - Người được ủy quyền  
Công bố thông tin

Điện thoại: 097 3577686

Loại thông tin công bố: công bố thông tin bất thường khác

**Nội dung thông tin công bố:** Hợp đồng vay vốn làm tổng giá trị các khoản vay của Công ty đạt 36% vốn chủ sở hữu theo báo cáo tài chính tại thời điểm kết thúc ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu: VT

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**



TRỢ LÝ H.Đ.QUẢN

*Nguyễn Thành Khánh*



## ĐỀ NGHỊ GIẢI NGÂN KIÊM KHẾ ƯỚC NHẬN NỢ

Số: L0190958570...

Ngày 05/07/2019, Chúng tôi Công Ty Cổ Phần Cơ Điện Vật Tư, trên cơ sở Hợp đồng cho vay/Hợp đồng cấp tín dụng số 38154.18.054.2649423.TD ký ngày 25/10/2018 giữa Chúng tôi (Khách hàng hoặc Bên được cấp tín dụng) và MB (Bên cấp tín dụng), đề nghị giải ngân và đồng ý nhận nợ khoản vay được MB giải ngân với các nội dung sau:

1. Số tiền giải ngân : **1.800.000.000 VND**

(Bằng chữ: Một tỷ tám trăm triệu đồng).

2. Mục đích sử dụng:

- Thanh toán Hợp đồng kinh tế số 2603/HĐKT-TT2019 ngày 26/03/2019 với Công ty TNHH Sản xuất dây và cáp điện Trường Thành.

Chúng tôi giải ngân kèm theo Đề nghị giải ngân Kiêm khế ước nhận nợ này.

3. Thời hạn vay: kể từ ngày 06/07/2019 đến ngày 06/01/2020, trong đó ngày giải ngân của khoản vay là ngày: 05/07/2019;

4. Lãi suất vay:

a. Lãi suất cho vay trong hạn:

Lãi suất cố định: .....%/năm được cố định trong suốt thời hạn vay.

Lãi suất thả nổi: Lãi suất cho vay tại ngày giải ngân là 8,5%/năm. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là 05/07/2019. Các ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo vào các ngày 05/07; 05/08; 05/09; 05/10; 05/11; 05/12 hàng năm (Ngày điều chỉnh lãi suất) và được xác định bằng lãi suất sản phẩm tiết kiệm trung dài hạn linh hoạt VNĐ kỳ hạn 12 tháng của MB xác định tại Ngày điều chỉnh lãi suất cộng với biên độ lãi suất 3...%/năm.

b. Lãi suất nợ gốc quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

5. Kỳ tính lãi đầu tiên của khoản vay sẽ bắt đầu vào ngày 05/07/2019 và kết thúc vào ngày 06/07/2019. Các kỳ tính lãi tiếp theo Kỳ tính lãi đầu tiên theo quy định tại Hợp đồng cho vay/Hợp đồng cấp tín dụng.

6. Lịch trả nợ:

Nợ lãi được trả theo quy định tại Hợp đồng cho vay/Hợp đồng cấp tín dụng. Nợ gốc được thanh toán 1 kỳ (mỗi kỳ 9 tháng) và trả vào ngày đáo hạn khoản vay”.

7. Phương thức giải ngân:

Tiền mặt: .....

Chuyển khoản: 100%

Khách hàng cam kết và xác nhận thuộc (các) trường hợp được giải ngân bằng tiền mặt [chuyển khoản vào tài khoản thanh toán của Khách hàng] theo quy định tại Thông tư 21/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017 “Quy định về Phương thức giải ngân vốn cho vay của Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng” và cam kết cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ thanh toán theo quy định của MB để phục vụ cho việc xem xét quyết định sử dụng các phương tiện thanh toán để giải ngân vốn cho vay phù hợp Thông tư 21. Khách hàng chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp.

8. Nhận nợ: Khách hàng đồng ý nhận nợ số tiền vay nói trên cùng các khoản lãi, phí, phạt và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) với MB.

9. Cam kết, thỏa thuận khác: Khách hàng cung cấp kịp thời, đầy đủ tài liệu và thông tin chứng minh mục đích vay vốn thuộc các ngành, lĩnh vực được áp dụng trần lãi suất cho vay theo quy định của Ngân hàng

- Nhà nước, yêu cầu của MB và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước MB về tính trung thực, chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp và MB cam kết lãi suất cho vay tại mọi thời điểm không vượt trần lãi suất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
10. Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ được lập thành 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau và là một phần không tách rời của Hợp đồng cho vay/Hợp đồng cấp tín dụng đã ký và không sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bất kỳ nội dung nào tại Hợp đồng cho vay/Hợp đồng cấp tín dụng.

**BÊN VAY/BÊN ĐƯỢC CẤP TÍN DỤNG**  
(Ký tên, đóng dấu)

Xác nhận đã được MB cung cấp đầy đủ các thông tin về khoản vay; phương thức giải ngân vốn vay, giờ giao dịch thanh toán trong ngày và văn bản nhận nợ này khi xác lập văn bản nhận nợ và đồng ý giao kết văn bản



CHỦ TỊCH H.Đ.Q.T.  
KIỂM TÔNG GIÁM ĐỐC  
*Hương Anh Tâm*

**BÊN CHO VAY/BÊN CẤP TÍN DỤNG**  
(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC DỊCH VỤ  
*Trần Thị Mùi Yên*



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----000-----

**HỢP ĐỒNG CẤP TÍN DỤNG**

**Giữa**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VẬT TƯ**

**Với tư cách là Bên được cấp tín dụng**

**Và**

**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUÂN ĐỘI - CHI NHÁNH  
THĂNG LONG**

**Với tư cách là Bên cấp tín dụng**

**Số: 38154.18.054.2649423.TD**

**Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2018**

Hôm nay, ngày 25 tháng 10 năm 2018, các Bên dưới đây cùng lập và ký kết Hợp đồng hạn mức tín dụng này (sau đây gọi chung là "Hợp đồng cấp tín dụng") như sau:

**BÊN ĐƯỢC CẤP TÍN DỤNG (sau đây gọi chung là "Khách hàng"):**

**Công ty Cổ phần Cơ điện vật tư**

Đăng ký kinh : Số 0100100417-030 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế  
doanh/Mã số DN hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu  
ngày 01/06/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày  
09/06/2017

Địa chỉ : 508 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm,  
thành phố Hà Nội

Do ông, bà : Hoàng Anh Tuấn

Chức vụ : Tổng Giám đốc làm đại diện

Ủy quyền : \

**BÊN CẤP TÍN DỤNG:**

**Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB) - Chi nhánh Thăng Long**

Giấy CNHĐ : 0100283873-006 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế  
hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu  
ngày 28/03/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày  
08/02/2018

Địa chỉ : Số 34 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố  
Hà Nội

Điện thoại : 02462558668; Fax: 02462696886; E-mail:  
info@mabbank.com.vn

Do ông/bà : Trần Thị Hải Yến

Chức vụ : GIÁM ĐỐC DỊCH VỤ làm đại diện.

Giấy ủy quyền số : 584/UQ-HS ngày 26/10/2018 của Tổng giám  
đốc Ngân hàng TMCP Quân Đội

(MB và Khách hàng sau đây được gọi chung là "các Bên" và gọi riêng là "Bên")

Căn cứ Thỏa thuận chung trong việc cung cấp và sử dụng các khoản tín dụng tại MB,  
số 38155.18.054.2649423.TT ngày 25 tháng 10 năm 2018 (sau đây gọi chung là  
"Thỏa thuận").

Sau khi xem xét nhu cầu và khả năng của các Bên, hai Bên thống nhất ký kết Hợp  
đồng cấp tín dụng như sau:

**ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ**

Các thuật ngữ viết hoa được quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng này được hiểu theo  
quy định tại Thỏa thuận.

**ĐIỀU 2. HẠN MỨC TÍN DỤNG**

2.1. Giá trị Hạn mức tín dụng (HMTD): 22,000,000,000 VND (Bằng chữ: Hai mươi  
hai tỷ đồng). Trong đó:

- Hạn mức cho vay: **7,000,000,000 VND** (Bằng chữ: Bảy tỷ đồng)
  - Hạn mức bảo lãnh: **15,000,000,000 VND** (Bằng chữ: Mười lăm tỷ đồng)
  - Tổng hạn mức cho vay, bảo lãnh thanh toán: tối đa **7,000,000,000 VND** (Bằng chữ: Bảy tỷ đồng)
  - Hạn mức bảo lãnh bao gồm: Bảo lãnh dự thầu, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh Tạm ứng, bảo lãnh bảo hành, bảo lãnh thanh toán
- Giá trị HMTD trên đây đã bao gồm toàn bộ dư HMTD của Khách hàng theo Hợp đồng cấp tín dụng số 22748.17.054.2649423.TD ký ngày 27/10/2017 giữa MB và Khách hàng
- 2.2. **Thời hạn cấp hạn mức tín dụng:** từ ngày ký Hợp đồng này đến ngày **20/10/2019**. Khi hết thời hạn cấp tín dụng, tùy vào tình hình thực tế, nhu cầu, khả năng đáp ứng của mỗi Bên, hai Bên có thể thỏa thuận việc cấp hạn mức mới cho kỳ tiếp theo.
- 2.3. Trường hợp cần thiết, giá trị của từng hạn mức trong HMTD có thể được thay đổi theo yêu cầu của Khách hàng bằng văn bản được MB chấp thuận, song phải đảm bảo tổng giá trị HMTD không vượt quá mức quy định tại khoản 2.1 nêu trên.
- 2.4. **Điều kiện cấp HMTD:**
- 2.4.1 **Điều kiện chung**
- MB tài trợ các phương án có Chủ đầu tư/nguồn vốn tuân thủ theo quy định tại Phụ lục 01 (đính kèm theo Hợp đồng này).
  - Khách hàng không có nợ chậm trả tại MB, không có nợ quá hạn tại các tổ chức tín dụng khác (theo CIC không quá 30 ngày kể từ ngày tài trợ).
  - Khách hàng tuân thủ cam kết chuyển doanh thu.
  - MB ưu tiên tài trợ theo phương thức có đầu vào - đầu ra cụ thể và chi tài trợ cho các phương án khách hàng là nhà thầu chính/đại diện liên danh thầu ký kết trực tiếp với chủ đầu tư và có điều khoản tài khoản thanh toán trong hợp đồng là tài khoản duy nhất của khách hàng tại MB (điều kiện về tài khoản không áp dụng với bảo lãnh dự thầu, phương án tài trợ theo Thông báo trúng thầu).
  - Tài khoản trên hợp đồng/Phụ lục hợp đồng MB tài trợ là tài khoản duy nhất của Khách hàng mở tại MB hoặc Khách hàng cam kết nguồn tiền có xác nhận của Chủ đầu tư/nhà thầu chính về MB (ngoại trừ trường hợp phát hành bảo lãnh dự thầu, bảo lãnh bảo hành, phát hành bảo lãnh dựa trên thông báo trúng thầu, thương thảo hợp đồng). Đối với các hợp đồng mà Tổ chức tín dụng khác đã phát hành bảo lãnh (thực hiện hợp đồng/Tạm ứng yêu cầu có văn bản xác nhận của Chủ đầu tư/Nhà thầu chính về nghĩa vụ còn lại của Hợp đồng và chuyển toàn bộ doanh thu về MB. MB xác định được nghĩa vụ nối tiếp (Trong trường hợp MB phát hành bảo lãnh) và quản lý được doanh thu từ thời điểm khách hàng phát sinh nghĩa vụ tại MB.
  - Khách hàng không có nợ quá hạn tại các tổ chức tín dụng và không phát sinh nợ xấu; không bị mất cân đối vốn và đáp ứng kết quả xếp hạng tín dụng nội bộ của MB.
  - Trường hợp MB tài trợ vay vốn, MB tài trợ tối đa 100% giá trị chứng từ đầu vào hợp

lý, hợp lệ nhưng không vượt quá 90% nhu cầu vốn của Khách hàng.

#### 2.4.2 Điều kiện giải ngân

- Đồng tiền giải ngân: VND
- MB không tài trợ thanh toán đầu vào cho nhóm khách hàng liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn Công ty cổ phần đầu tư xây lắp và thương mại Tân Việt).
- Điều kiện giải ngân đối với lĩnh vực cung cấp, lắp đặt thiết bị điện:
  - + Từng lần giải ngân đảm bảo: Dư nợ + dư bảo lãnh thanh toán + Dư LC (đã trừ ký quỹ theo từng phương án) tại mọi thời điểm  $\leq 80\%$  giá trị hợp đồng đầu ra còn được Chủ đầu tư thanh toán (Giá trị hợp đồng còn được Chủ đầu tư thanh toán = Giá trị hợp đồng thiết bị lắp đặt thiết bị điện – tổng số tiền tạm ứng – tổng giá trị đã thanh toán).
  - + Phương thức giải ngân:
    - MB ưu tiên giải ngân chuyển khoản trực tiếp cho đối tác (Bên bán) trên cơ sở khách hàng cung cấp chứng từ hợp lý, hợp lệ.
    - Trường hợp giải ngân ứng trước (khi đã có hợp đồng hoặc đơn đặt hàng và Hợp đồng khung nhưng chưa có hóa đơn, biên bản giao hàng, các nhận công nợ... của nhà cung cấp, nhà thầu phụ) MB chỉ tài trợ (bao gồm cả thanh toán TTR) khi thỏa mãn một trong các điều kiện sau: (i) Nhập hàng trực tiếp từ các hãng/từ các đại lý độc quyền của các hãng thiết bị điện; (ii) Có bảo lãnh đối ứng (Bảo lãnh tạm ứng/ Bảo lãnh thanh toán) của các Tổ chức tín dụng được MB chấp thuận; (iv) Khách hàng và đối tác đầu vào thực hiện thành công tối thiểu 2 giao dịch trong 2 năm gần nhất và đảm bảo tỷ lệ giải ngân ứng trước theo điều kiện này tối đa không vượt quá 50% tổng giá trị cho vay, bảo lãnh thanh toán, LC của từng phương án tài trợ; (v) Toàn bộ dư nợ giải ngân trả trước được đảm bảo bằng tài sản là tiền gửi ký quỹ tại MB, hợp đồng tiền gửi, thẻ tiết kiệm và giấy tờ có giá do MB phát hành, trái phiếu chính phủ và tín phiếu kho bạc, bất động sản, phương tiện vận tải, máy móc thiết bị, Quyền tài sản theo quy định của MB từng thời kỳ. Khách hàng cam kết bổ sung chứng từ giải ngân theo quy định MB từng thời kỳ.
- Điều kiện giải ngân đối với lĩnh vực sản xuất, phân phối thương xuyên thiết bị điện:
  - + MB ưu tiên giải ngân chuyển khoản vào tài khoản thanh toán của đối tác đầu vào khi Khách hàng cung cấp hồ sơ chứng minh mục đích sử dụng vốn phù hợp.
  - + Trường hợp thanh toán ứng trước cho người bán (khi đã có hợp đồng hoặc đơn đặt hàng và Hợp đồng khung nhưng chưa có hóa đơn, biên bản giao hàng, xác nhận công nợ... của nhà cung cấp) Khách hàng phải đáp ứng một trong các điều kiện sau:
    - Nhập hàng trực tiếp từ các hãng/từ các đại lý độc quyền của các hãng thiết bị điện theo Phụ lục 02 kèm theo Hợp đồng này;
    - Có bảo lãnh đối ứng (Bảo lãnh tạm ứng/ Bảo lãnh thanh toán) của các Tổ chức tín dụng được MB chấp thuận;
    - Toàn bộ dư nợ giải ngân trả trước được đảm bảo bằng tài sản là tiền gửi ký quỹ tại

MB, hợp đồng tiền gửi, thẻ tiết kiệm và giấy tờ có giá do MB phát hành, trái phiếu chính phủ và tín phiếu kho bạc, bất động sản, phương tiện vận tải, máy móc thiết bị, Quyền tài sản theo quy định của MB từng thời kỳ;

- Khách hàng và đối tác đầu vào thực hiện thành công tối thiểu 2 giao dịch trong 2 năm gần nhất và đảm bảo tỷ lệ giải ngân ứng trước tối đa theo điều kiện này không vượt quá 50% tổng giá trị cho vay, bảo lãnh thanh toán, LC của từng phương án tài trợ.
- Riêng đối với trường hợp Khách hàng sản xuất, gia công, lắp ráp thiết bị điện và cung cấp trực tiếp cho dự án:
  - + Hàng hóa tài trợ bao gồm các loại thiết bị điện do Khách hàng sản xuất, gia công, lắp ráp và cung cấp trực tiếp cho Chủ đầu tư (Chủ đầu tư thuộc nhóm chủ đầu tư theo quy định của MB) và từng lần giải ngân, Khách hàng cung cấp hợp đồng đầu ra chứng minh nguồn trả nợ (là Hợp đồng ký giữa Khách hàng và Chủ đầu tư thuộc nhóm chủ đầu tư theo quy định của MB) với giá trị tối thiểu bằng 70% giá trị đã được phê duyệt giải ngân.
  - + Và các điều kiện theo lĩnh vực cung cấp, lắp đặt thiết bị điện nêu trên.

#### **2.4.3 Các điều kiện phát hành bảo lãnh**

- MB chỉ phát hành bảo lãnh thanh toán đối với các công trình MB tài trợ cho vay. Số dư bảo lãnh thanh toán được tính vào hạn mức cho vay của công trình.
- Trường hợp MB phát hành Bảo lãnh thực hiện hợp đồng/Bảo lãnh tạm ứng trên thông báo trúng thầu, thương thảo hợp đồng, Khách hàng cam kết bổ sung trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hành bảo lãnh và cam kết chịu trách nhiệm trong trường hợp nội dung hợp đồng có sai biệt so với nội dung thương thảo đã gửi đến MB.
- Trong trường hợp phát hành bảo lãnh cho Liên danh, tất cả các thành viên trong liên danh chịu trách nhiệm hoàn trả số tiền MB đã thực hiện nghĩa vụ thay cho Liên danh/nhận nợ bắt buộc với giá trị MB đã thực hiện thay cho Liên danh, trong đó thành viên liên danh phải có trách nhiệm thay mặt Liên danh chịu trách nhiệm hoàn trả số tiền/nhận nợ bắt buộc với giá trị MB đã thực hiện nghĩa vụ thay cho Liên danh trong mọi trường hợp.
- Trường hợp MB phát hành bảo lãnh tạm ứng, MB phong tỏa toàn bộ tiền tạm ứng của chủ đầu tư/nhà thầu chính tạm ứng cho Khách hàng chuyển về tài khoản thanh toán của Khách hàng tại MB và giải tỏa tiền tạm ứng khi Khách hàng cung cấp đầy đủ chứng từ chứng minh mục đích giải tỏa theo quy định của MB.

2.5. Chi tiết các hình thức cấp tín dụng theo quy định tại các điều khoản dưới đây.

### **ĐIỀU 3. LÃI SUẤT, KỶ TÍNH LÃI, TÍNH TOÁN VÀ THANH TOÁN LÃI**

3.1. **Lãi suất Khoản Tín Dụng** (còn gọi là lãi suất trong hạn): Lãi suất này áp dụng đối với các Khoản tín dụng theo hình thức cho vay:

- Lãi suất cố định: theo văn bản nhận nợ của Khách hàng với MB, hoặc;
- Lãi suất thả nổi: Lãi suất, ngày điều chỉnh lãi suất, biên độ lãi suất, kỳ điều chỉnh lãi suất theo văn bản nhận nợ của Khách hàng với MB.



- Trường hợp Ngày điều chỉnh lãi suất tại văn bản nhận nợ không phải là Ngày làm việc hoặc không có trong tháng dương lịch thì Ngày điều chỉnh lãi suất đó sẽ được xác định vào Ngày làm việc tiếp theo.
- 3.2. **Kỳ tính lãi:** Tiền lãi của mỗi Khoản tín dụng sẽ được tính toán theo các kỳ tính lãi nối tiếp nhau. Kỳ tính lãi đầu tiên của một Khoản tín dụng được quy định trên từng văn bản nhận nợ giữa MB và Khách hàng.
- Mỗi kỳ tính lãi sau kỳ tính lãi đầu tiên của Khoản tín dụng bắt đầu vào ngày ~~27~~[t] của tháng dương lịch cuối cùng của kỳ tính lãi liền trước của Khoản tín dụng đó và kết thúc vào ngày [t-1] của một (1) tháng dương lịch liền sau đó. Trong trường hợp không có ngày [t], [t-1] hoặc ngày [t], [t-1] không phải là ngày làm việc thì kỳ tính lãi đó bắt đầu (hoặc kết thúc) vào ngày làm việc tiếp theo. Kỳ tính lãi cuối cùng của một Khoản tín dụng kết thúc vào ngày trả nợ gốc cuối cùng của Khoản tín dụng.
- 3.3. **Tiền lãi**
- 3.3.1. Tiền lãi vay được tính như sau:  $\text{Dư nợ gốc của Khoản tín dụng nhân với (x) số ngày cấp tín dụng thực tế nhân với (x) Lãi suất Khoản tín dụng (\%/năm) chia cho (: ) 365}$ .
- Dư nợ gốc của Khoản tín dụng: Là Dư nợ gốc phát sinh thực tế của Khoản tín dụng trong mỗi kỳ tính lãi.
- 3.3.2. Ngày trả lãi: Khách hàng phải thanh toán cho MB tiền lãi phát sinh trong kỳ tính lãi vào ngày bắt đầu của kỳ tính lãi tiếp theo được xác định theo khoản 3.2 nói trên. Riêng đối với kỳ tính lãi cuối cùng của mỗi Khoản tín dụng, tiền lãi phát sinh được trả vào ngày trả nợ gốc cuối cùng của Khoản tín dụng đó theo kỳ hạn trả nợ.
- 3.4. Tiền lãi chậm trả: Trường hợp Khách hàng chậm trả lãi, Khách hàng phải thanh toán tiền lãi chậm trả bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

#### **ĐIỀU 4. CHO VAY THEO HẠN MỨC**

- 4.1. **Phương thức cho vay:** Cho vay theo hạn mức tín dụng.
- 4.2. **Mục đích sử dụng vốn vay:** Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động thương mại, gia công thiết bị điện của khách hàng
- 4.3. **Thời hạn tối đa của các Khoản tín dụng trong hạn mức cho vay:**
- Thời hạn của mỗi Khoản tín dụng trong hạn mức không vượt quá 09 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đến hết ngày đáo hạn quy định tại văn bản nhận nợ. Thời hạn cho vay cụ thể sẽ được quy định trong từng văn bản nhận nợ. MB có quyền thu nợ ngay khi tiền từ phương án tài trợ được chuyển về tài khoản của khách hàng tại MB ngay cả khi kế ước chưa đến hạn thanh toán.
- 4.4. **Lãi suất cho vay, Kỳ tính lãi, Tính toán và thanh toán lãi:** Áp dụng theo quy định tại Điều 3 Hợp đồng này.
- 4.5. **Lãi suất nợ gốc quá hạn:** Bằng 150% lãi suất Khoản tín dụng trong hạn đang áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.
- 4.6. **Trả nợ gốc:** Khách hàng phải thực hiện việc trả gốc cho MB theo quy định tại văn

bản nhận nợ của Khách hàng ký với MB. Trường hợp ngày đến hạn trả nợ không phải là ngày làm việc thì ngày trả nợ được chuyển sang ngày làm việc tiếp theo.

4.7. **Điều kiện giải ngân:**

Khách hàng chỉ được giải ngân khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

4.7.1. Điều kiện cấp tín dụng quy định tại Thỏa thuận,

4.7.2. Điều kiện giải ngân cụ thể như sau: điều kiện theo quy định tại Khoản 2.4 Điều 2 Hợp đồng này

4.8. **Phương thức giải ngân:** Chuyển khoản 100% cho nhà cung cấp theo quy định cụ thể tại văn bản nhận nợ, phù hợp với quy định của MB và pháp luật

4.9. **Phí, phạt:**

4.9.1. Phí trả nợ trước hạn: Không phải thanh toán phí trả nợ trước hạn.

4.9.2. Phí cam kết rút vốn (kể từ thời điểm Hợp đồng tín dụng có hiệu lực đến ngày giải ngân vốn vay lần đầu): không phải không hai phần trăm (0.02%) \* Giá trị cam kết rút vốn, tối thiểu 2,000,000 VND/lần, được thu 01 (một) lần tại thời điểm giải ngân đầu tiên của hợp đồng tín dụng

4.9.3. Phạt cam kết sử dụng vốn vay:

Tiền phạt cam kết sử dụng vốn vay bằng không phải không hai phần trăm (0.02%) trên giá trị hạn mức không sử dụng, thanh toán tại ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày cuối cùng của thời hạn rút vốn vay. Trường hợp ngày thu phạt là ngày nghỉ, tiền phạt sẽ được thu vào ngày làm việc tiếp theo.

4.9.4. Phí, Phạt khác: Theo quy định MB từng thời kỳ.

- Thời điểm thanh toán phí được quy định theo quy định của MB từng thời kỳ.

- Phương thức thu: Khách hàng đồng ý cho MB trích tiền trên tài khoản thanh toán của khách hàng mở tại MB để thu phí, phạt. Trường hợp tài khoản thanh toán không đủ, khách hàng phải nộp tiền vào tài khoản để MB thu phí, phạt

**ĐIỀU 5. CẤP BẢO LÃNH**

5.1. **Bên nhận bảo lãnh:** Được xác định theo từng lần phát hành bảo lãnh cụ thể.

5.2. **Loại bảo lãnh:**

- Bảo lãnh dự thầu;

- Bảo lãnh thực hiện hợp đồng;

- Bảo lãnh tạm ứng (Bảo lãnh hoàn trả tiền ứng trước);

- Bảo lãnh thanh toán;

- Bảo lãnh bảo hành (Bảo lãnh bảo đảm chất lượng sản phẩm);

5.3. **Thời hạn bảo lãnh :** Được quy định cụ thể tại từng cam kết bảo lãnh.

5.4. **Nghĩa vụ bảo lãnh:** Được quy định cụ thể tại từng cam kết bảo lãnh.

5.5. **Mẫu cam kết bảo lãnh:** Theo mẫu của MB/Theo Mẫu do Khách hàng đề nghị được MB chấp thuận

5.6. **Ký quỹ bảo lãnh:** Theo quy định MB

5.7. **Lãi suất cho vay bắt buộc:** Theo quy định tại Thỏa thuận.

**5.8. Điều kiện phát hành bảo lãnh:**

MB chỉ phát hành bảo lãnh theo HMBL khi Khách hàng đáp ứng điều kiện cấp tín dụng quy định tại Thỏa Thuận và các điều kiện sau: điều kiện theo quy định tại Khoản 2.4 Điều 2 Hợp đồng này

**5.9. Các khoản phí cấp bảo lãnh:**

**5.9.1.** Phí bảo lãnh được tính bằng: tỷ lệ(%) / năm nhân với (x) Số tiền bảo lãnh nhân với (x) số ngày bảo lãnh, chia cho (:) 360. Tỷ lệ (%) cụ thể theo chấp thuận của MB tại đề nghị cấp bảo lãnh từng lần của Bên được bảo lãnh, mức phí bảo lãnh tối thiểu theo quy định MB từng thời kỳ và được thanh toán cho MB theo các kỳ như sau:

- Thu một lần tại thời điểm MB phát hành bảo lãnh cho Khách hàng;
  - Thu một lần/tháng vào ngày làm việc đầu tiên của mỗi tháng;
  - Thu một lần/tháng vào ngày làm việc cuối cùng của mỗi tháng;
  - Thu một lần/quý vào ngày làm việc đầu tiên của mỗi quý;
  - Thu một lần/quý vào ngày làm việc cuối cùng của mỗi quý;
  - Thu khi cam kết bảo lãnh có hiệu lực;
  - Theo thỏa thuận tại từng lần phát hành bảo lãnh cụ thể giữa MB và Khách hàng
- Trường hợp MB gia hạn thời hạn hoặc tăng số tiền bảo lãnh tối đa của mỗi bảo lãnh, phí bảo lãnh nói trên cũng được điều chỉnh tăng tương ứng và Khách hàng có nghĩa vụ nộp phí bảo lãnh bổ sung trước khi MB thực hiện việc gia hạn thời hạn bảo lãnh hoặc tăng số tiền bảo lãnh tối đa đó.

**5.9.2.** Phí tăng hạn mức bảo lãnh tối thiểu bằng 0.03% trên Hạn mức bảo lãnh tăng thêm tối thiểu 200,000 VND (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) được thanh toán tại thời điểm ký hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng tăng hạn mức.

- Phí điều chỉnh các nội dung khác ngoài giá trị Hợp đồng bảo lãnh như: thời hạn bảo lãnh, tỷ lệ ký quỹ, tài sản bảo đảm, tỷ lệ thu phí tối thiểu bằng 0.01% trên Hạn mức được cấp được thanh toán tại thời điểm ký hợp đồng hoặc phụ lục hợp đồng điều chỉnh hạn mức.

**5.9.3.** Phí phát hành/sửa đổi cam kết bảo lãnh.

- Phí phát hành thư bảo lãnh được thanh toán theo biểu phí của MB tại thời điểm phát hành bảo lãnh.
- Phí sửa đổi cam kết bảo lãnh:
- + Trường hợp sửa đổi tăng thời hạn, tăng giá trị bảo lãnh: tương tự phí phát hành thư bảo lãnh.
- + Trường hợp sửa đổi nội dung khác (ngoài tăng thời hạn, tăng giá trị bảo lãnh): tối thiểu 300,000 VND (bằng chữ : Ba trăm nghìn đồng)/lần.  
Phí này được thu tại thời điểm phát hành/sửa đổi cam kết bảo lãnh.

**5.9.4.** Phí hủy thư bảo lãnh/giải tòa bảo lãnh trước hạn:

Tối thiểu bằng 300,000 VND (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)/lần được thanh toán tại thời điểm hủy cam kết bảo lãnh hoặc giải tòa bảo lãnh.

- 5.9.5. **Phí cung cấp bản sao cam kết bảo lãnh:** Theo quy định của MB.  
**Phí khác (nếu có):** theo quy định của MB từng thời kỳ.
- 5.9.6. **Phí bảo lãnh khác:**
- Điện phí SWIFT (Trong trường hợp bảo lãnh được phát hành, sửa đổi... qua điện SWIFT): VND tương đương 10 USD/điện
  - Thông báo bảo lãnh: VND tương đương 20 USD/điện
  - Thông báo sửa đổi Bảo lãnh: VND tương đương 10 USD/điện
- Phí chuyển tiếp bảo lãnh:** VND tương đương (20 USD + phí chuyển phát nhanh (nếu có))
- 5.10. **Phương thức thu phí:** Khách hàng ủy quyền cho MB trích nợ (các) tài khoản của Khách hàng tại MB hoặc các phương thức khác do MB quyết định để thanh toán các khoản phí liên quan đến việc cấp bảo lãnh được nêu tại Điều này.
- 5.11. **Nhận nợ bắt buộc:** Việc hoàn trả và nhận nợ bắt buộc được áp dụng theo Thỏa thuận.

## ĐIỀU 6. QUẢN LÝ NGUỒN TRẢ NỢ

- 6.1. Khách hàng có trách nhiệm dùng toàn bộ nguồn thu từ phương án được cấp tín dụng, nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh và các nguồn thu hợp pháp khác (bao gồm cả nguồn trả nợ) để trả nợ cho MB. Các nguồn thu (bao gồm cả nguồn trả nợ) phải chuyển vào tài khoản của Khách hàng mở tại MB để trả nợ.
- 6.2. Khách hàng có trách nhiệm duy trì số dư tiền gửi tối thiểu trên (các) tài khoản tại MB là 500,000 VND (Bằng chữ: Năm trăm nghìn đồng) và cam kết tổng doanh số tiền về MB/Tổng doanh số giải ngân kỳ liền trước tối thiểu: 120% (Tần suất đánh giá: 3 tháng/lần; Kỳ đánh giá đầu tiên: 3 tháng tiếp theo kể từ tháng giải ngân đầu tiên trong hạn mức).

Trường hợp vi phạm quy định tại Điều này, Khách hàng phải thanh toán khoản tiền phạt một lần theo yêu cầu của MB bằng 0.02% trên số dư tiền gửi, doanh thu còn thiếu so với cam kết.

## ĐIỀU 7. BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM

- 7.1. Tài sản để bảo đảm cho các nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng theo Hợp đồng này là:

STT	Loại tài sản	Đặc điểm	Tỷ lệ duy trì Nghĩa vụ tài chính tối đa
I	Động sản	Hàng hóa và quyền đòi nợ từ phương án MB tài trợ : + Hợp đồng số 02/SCLMBA2017/HĐKT/PCVP-CĐVT ngày 20/12/2017 + Hợp đồng số 01/SCLMBA2017/HĐKT/PCVP-CĐVT ngày 03/12/2017 + Hợp đồng số 63/HĐSC-SCL2018 ngày	30%

		29/08/2018 + Hợp đồng số 56/2018/PCBN-CĐVT ngày 04/06/2018 + Hợp đồng số 98/HĐSCTB-SCL 2017 ngày 08/12/2017 + Hợp đồng số 03-2018/PCTH-CĐVT ngày 30/01/2018 + Hợp đồng số 34A/HĐKT/NGC-CĐVT ngày 01/08/2018 + Hợp đồng số 01/SCMBA2018/PCVP-CĐVT ngày 26/09/2018 + Hợp đồng số 25/2018/HĐMB/PCLC-KHVT ngày 28/02/2018 + Hợp đồng số 308/HĐ-PCTN ngày 05/10/2017	
2	Động sản	Quyền đòi nợ từ phương án MB tài trợ : + Hợp đồng số 96/HĐSCTB-SCL2017 ngày 05/12/2017	30%

Hạn mức cho vay, bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tạm ứng:

- + Với phương án ký với Chủ đầu tư nhóm 1 và 2a theo Phụ lục 01 của Hợp đồng này, khác: MB nhận hàng hóa và khoản phải thu/quyền đòi nợ hình thành từ phương án.
- + Với phương án ký với Chủ đầu tư nhóm 2b theo Phụ lục 01 của Hợp đồng này, khác: Tối thiểu 20% dư nghĩa vụ đảm bảo bằng tài sản bảo đảm là tiền ký quỹ tại MB, hợp đồng tiền gửi, thẻ tiết kiệm và các giấy tờ có giá do MB phát hành, trái phiếu chính phủ, tín phiếu kho bạc, hợp đồng tiền gửi/sổ tiết kiệm/giấy tờ có giá tại các tổ chức tín dụng khác phát hành được MB chấp nhận, bất động sản, phương tiện vận tải ... đủ điều kiện nhận theo quy định của MB từng thời kỳ. Phần còn lại MB nhận hàng hóa và khoản phải thu/quyền đòi nợ hình thành từ phương án.
- + Với phương án ký với Chủ đầu tư nhóm 2c theo Phụ lục 01 của Hợp đồng này, khác: Tối thiểu 30% dư nghĩa vụ đảm bảo bằng tài sản bảo đảm là tiền ký quỹ tại MB, hợp đồng tiền gửi, thẻ tiết kiệm và các giấy tờ có giá do MB phát hành, trái phiếu chính phủ, tín phiếu kho bạc, hợp đồng tiền gửi/sổ tiết kiệm/giấy tờ có giá tại các tổ chức tín dụng khác phát hành được MB chấp nhận, bất động sản, phương tiện vận tải ... đủ điều kiện nhận theo quy định của MB từng thời kỳ. Phần còn lại MB nhận hàng hóa và khoản phải thu/quyền đòi nợ hình thành từ phương án.
- + Đối với chủ đầu tư còn lại:
  - Dư nợ vay và dư bảo lãnh thanh toán được đảm bảo tối thiểu 70% bằng tài sản bảo đảm là tiền ký quỹ tại MB, hợp đồng tiền gửi, thẻ tiết kiệm và các giấy tờ có giá do MB phát hành, trái phiếu chính phủ, tín phiếu kho bạc, hợp đồng tiền gửi/sổ tiết

kiệm/giấy tờ có giá tại các tổ chức tín dụng khác phát hành được MB chấp nhận, bất động sản, phương tiện vận tải đủ điều kiện nhận theo quy định của MB từng thời kỳ (sau đây gọi chung là tài sản bảo đảm độc lập). Phần còn lại đảm bảo bằng hàng hóa và khoản phải thu/quyền đòi nợ từ phương án tài trợ.

- Dự bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tạm ứng được đảm bảo tối thiểu 50% bằng tài sản bảo đảm độc lập. Phần còn lại đảm bảo bằng hàng hóa và khoản phải thu/quyền đòi nợ từ phương án (không yêu cầu với phương án MB cho vay/bảo lãnh thanh toán).
  - + Đối phương án tài trợ khi chưa có hợp đồng đầu ra: 100% nghĩa vụ được bảo đảm bằng tài sản bảo đảm độc lập.
- 7.2. Tài sản, quyền tài sản đã, đang và sẽ hình thành từ phương án cấp tín dụng của MB, bao gồm (i) vốn vay; (ii) LC do MB phát hành; (iii) nghĩa vụ được MB bảo lãnh; Tài sản được hình thành từ vốn vay còn bao gồm tài sản hình thành từ vốn vay của tổ chức tín dụng khác hoặc hình thành từ nguồn tiền của bên khác được MB cho Khách hàng vay trả nợ trước hạn, cho vay bù đắp theo quy định pháp luật; các tài sản, quyền tài sản thay thế, bổ sung, luân chuyển, hình thành từ tài sản hình thành từ vốn vay và nguồn thu hình thành từ phương án vay.
- Khách hàng tại đây đồng ý sử dụng tài sản quy định tại điểm 7.2 trên để thế chấp bảo đảm toàn bộ nghĩa vụ trả nợ tại MB. Thời hạn thế chấp có hiệu lực kể từ ngày các bên ký Hợp đồng này cho đến khi Khách hàng trả hết nợ cho MB. Khách hàng ủy quyền cho MB đăng ký giao dịch bảo đảm; thời điểm đăng ký do MB quyết định.
  - Khách hàng được sử dụng tài sản hình thành từ vốn vay phù hợp với phương án vay vốn theo Hợp đồng này và các cam kết khác với MB. Khách hàng có nghĩa vụ lưu giữ, quản lý, bảo quản tài sản bảo đảm, giấy tờ tài sản bảo đảm, chứng từ, tài liệu liên quan đến việc giải ngân theo phương án vay vốn. Mọi nguồn tiền có được từ việc bán, chuyển nhượng tài sản quy định tại điểm 7.2 phải được chuyển về tài khoản của Khách hàng tại MB.
  - Trường hợp Khách hàng vi phạm Hợp đồng này, Thỏa thuận và các cam kết khác với MB: (i) Khách hàng có nghĩa vụ dừng việc khai thác, sử dụng tài sản quy định tại điểm 7.2; bàn giao tài sản bảo đảm và giấy tờ gốc tài sản bảo đảm cho MB; (ii) MB được thu giữ, xử lý tài sản bảo đảm theo các phương thức MB bán, nhận tài sản thay thế nghĩa vụ trả nợ, bù trừ nghĩa vụ tài chính của MB với Khách hàng và các biện pháp xử lý tài sản bảo đảm khác phù hợp quy định pháp luật; (iii) Khách hàng ký hợp đồng bảo đảm và thực hiện các thủ tục khác theo yêu cầu của MB.
- 7.3. Bảo lãnh của bên thứ ba và/hoặc các biện pháp bảo đảm khác: Theo thỏa thuận của các bên
- 7.4. Các tài sản bảo đảm khác cho các nghĩa vụ trả nợ của Khách hàng, biện pháp bảo đảm khác mà Khách hàng, bên thứ ba dùng để bảo đảm cho nghĩa vụ của Khách hàng theo Hợp đồng cấp tín dụng này và Thỏa thuận.

- 7.5. Chi tiết về việc bảo đảm tiền vay được quy định cụ thể tại hợp đồng bảo đảm ký giữa MB và Khách hàng hay Bên thứ ba.

#### **ĐIỀU 8. THỎA THUẬN KHÁC**

- 8.1. Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ Dư nợ theo Hợp đồng cấp tín dụng; thực hiện đúng, đầy đủ các thỏa thuận khác tại Hợp đồng cấp tín dụng này và Thỏa thuận.
- 8.2. Khách hàng đồng ý chịu phạt với mức phạt là // khi vi phạm các quy định tại Thỏa thuận và Hợp đồng cấp tín dụng này, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.
- 8.3. Định kỳ hàng quý, Khách hàng cung cấp báo cáo kết quả kinh doanh, tờ khai VAT, công nợ, báo cáo xuất nhập tồn ... và phối hợp với MB lập báo cáo tình hình thực hiện phương án làm cơ sở đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình thực hiện cam kết chuyển doanh thu của Khách hàng.
- 8.4. Đối với phương án lắp đặt thiết bị điện: Định kỳ hàng tháng, Khách hàng phối hợp với MB lập báo cáo tiến độ thi công, nghiệm thu của phương án. Định kỳ 03 tháng/lần hoặc đột xuất theo yêu cầu MB. Khách hàng cung cấp biên bản nghiệm thu gần nhất có xác nhận của chủ đầu tư và phối hợp với MB thực hiện kiểm tra thực tế dự án MB tài trợ
- 8.5. Khách hàng cam kết chuyển toàn bộ doanh thu từ phương án MB tài trợ về tài khoản của Khách hàng tại MB, MB có quyền thu nợ ngay khi tiền của phương án về tài khoản của Khách hàng.
- 8.6. Thời hạn rút vốn lần đầu chậm nhất 06 tháng kể từ ngày 24/10/2018.
- 8.7. Các nội dung khác không được quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng này sẽ được áp dụng theo Thỏa thuận.

#### **ĐIỀU 9. TÍNH THỐNG NHẤT CỦA HỢP ĐỒNG**

- 9.1. Hợp đồng cấp tín dụng này và Thỏa thuận tạo thành một hệ thống thỏa thuận trọn vẹn và thống nhất giữa MB và Khách hàng trong việc cấp và sử dụng hạn mức tín dụng theo Hợp đồng cấp tín dụng này. Các bên tại đây thống nhất và cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các qui định tại Hợp đồng cấp tín dụng và Thỏa thuận.
- 9.2. Các tài liệu, văn bản liên quan đến Hợp đồng này như: Thỏa thuận; Phụ lục hợp đồng, văn bản nhận nợ; đề nghị phát hành L/C; đề nghị chiết khấu Bộ chứng từ; đề nghị phát hành bảo lãnh; văn bản cam kết sử dụng vốn vay, thông báo lịch trả nợ của MB, cơ cấu lại thời hạn trả nợ; văn bản định giá lại tài sản bảo đảm và các văn bản, tài liệu liên quan khác là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng cấp tín dụng này.

#### **ĐIỀU 10. HIỆU LỰC, THỜI HẠN HỢP ĐỒNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

- 10.1. **Hiệu lực:** Hợp đồng cấp tín dụng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Khách hàng hoàn thành các nghĩa vụ thanh toán với MB. Việc chấm dứt Hợp đồng cấp tín dụng này không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của Thỏa thuận, trừ khi các Bên có thỏa thuận khác.

**Hiệu lực một phần:** Trong trường hợp một điều khoản nào đó của Hợp đồng cấp tín dụng này bị vô hiệu thì các điều khoản còn lại vẫn giữ nguyên hiệu lực. Các Bên sẽ

bàn bạc, thỏa thuận để sửa đổi, bổ sung lại điều khoản đó cho phù hợp.

- 10.2. **Giải quyết tranh chấp:** Trong trường hợp phát sinh tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này, các bên có quyền thương lượng hoặc yêu cầu Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết. Trường hợp Khách hàng vi phạm (các) nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Hợp đồng này hoặc thỏa thuận khác với MB hoặc bất kỳ thông báo nào khác của MB, các bên thống nhất: (i) Thời hiệu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp nghĩa vụ thanh toán tiền lãi, phí, phạt và các nghĩa vụ tài chính khác được tính kể từ thời điểm Khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán cuối cùng; (ii) Không áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với các Dự nợ gốc; (iii) Thỏa thuận này không hạn chế việc bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật.
- 10.3. **Số bản hợp đồng:** Hợp đồng cấp tín dụng được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, MB giữ 01 bản, Khách hàng giữ 01 bản.

**ĐẠI DIỆN KHÁCH HÀNG**

Xác nhận đã được MB cung cấp đầy đủ các thông tin về các khoản cấp tín dụng và Hợp đồng cấp tín dụng trước khi xác lập Hợp đồng này và đồng ý giao kết Hợp đồng

(Ký tên, đóng dấu)



CHỦ TỊCH H.Đ.Q.T  
KIỂM TÔNG GIÁM ĐỐC  
*Hoàng Anh Tâm*

**ĐẠI DIỆN MB**

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC DỊCH VỤ  
*Trần Thị Hải Yến*



**PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH CHỦ ĐẦU TƯ**

Nhóm	Chủ đầu tư	Cụ thể
Nhóm 1	Chủ đầu tư các dự án sản xuất, truyền tải và phân phối điện	Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN)/Tập đoàn dầu khí Việt Nam (PVN)/Tập đoàn than khoáng sản Việt Nam (TKV) và các công ty con của các Tập đoàn, tổng công ty này, các đơn vị trực thuộc của 6 công ty con của EVN bao gồm: Tổng công ty truyền tải điện (NPT), EVN Hà Nội, EVN Hồ Chí Minh, Tổng công ty điện lực miền Bắc, Tổng công ty điện lực miền Nam, Tổng công ty điện lực miền Trung; Đánh giá CĐT và nguồn vốn (vốn tự có/vốn vay trong nước/nguồn vốn viện trợ nước ngoài,...) từ các nguồn thông tin như báo đài, internet, công thông tin của CĐT, bảng giới thiệu về dự án,... (nếu có)
Nhóm 2	Chủ đầu tư các dự án sử dụng điện	<p>a) CĐT nguồn vốn NSNN cấp trung ương, trái phiếu chính phủ (gồm nguồn ngân sách các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở Trung ương, ngân sách các thành phố, quận, huyện của Hà Nội, Hồ Chí Minh), CĐT nguồn vốn viện trợ nước ngoài (WB, ADB, ODA, JICA,...): Đánh giá CĐT và nguồn vốn từ các nguồn thông tin như báo đài, internet, công thông tin của CĐT, bảng giới thiệu về dự án... (nếu có)</p> <p>Trường hợp CĐT dự án nguồn vốn ngân sách Bộ Quốc phòng mục đích thực hiện các dự án an ninh quốc phòng: Đánh giá CĐT và nguồn vốn từ các nguồn thông tin đại chúng (nếu có). Đối với các dự án mật hoặc tuyệt mật Khách hàng hoặc các dự án nguồn an ninh quốc phòng giao cho các đơn vị ngoài quốc phòng quản lý (công trình biên giới, biển đảo), ĐVKD được sử dụng các nguồn thông tin khác mà có xác nhận của phòng Dịch vụ công.</p> <p>b) CĐT nguồn vốn NSNN cấp địa phương (cấp tỉnh, thành phố, quận, huyện): Đánh giá năng lực CĐT và nguồn vốn từ thông báo vốn, kế hoạch phân bổ vốn.</p> <p>c) CĐT dự án nguồn vốn FDI:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chấp nhận nguồn thông tin đánh giá CĐT, nguồn vốn trên website, phương tiện thông tin đại chúng khi đáp ứng được 1 trong các điều kiện sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ CĐT có BLTT/thông báo cho vay của TCTD/HĐTG do TCTD được MB chấp thuận (Theo danh sách TCTD mà MB nhận thế chấp khoản phải thu do Khối QTRR ban hành từng thời kỳ) hoặc;</li> <li>+ CĐT đạt mức XHTD (dài hạn) tối thiểu của các tổ chức quốc tế như B2 (Moody's) hoặc B (Standard&amp;Poor's, Fitch Ratings, CI-Capital Intelligence) do FI cung cấp hoặc;</li> <li>+ Trường hợp CĐT nguồn vốn FDI không đạt các điều kiện trên, xem xét trường hợp CĐT và KH có tối thiểu 2 hợp đồng thành công tại Việt Nam;</li> <li>+ Lưu ý: Đối với các dự án có nguồn FDI, không tài trợ nếu CĐT có phát sinh nợ thuế quá hạn.</li> </ul> </li> <li>- Trường hợp CĐT thuộc danh mục đối tượng nhận bảo lãnh vô điều kiện,</li> </ul>

	<p>không hủy ngang của MB từng thời kỳ: MB chấp nhận nguồn thông tin đánh giá CĐT, nguồn vốn trên website, phương tiện thông tin đại chúng.</p> <p>d) Tập đoàn, tổng công ty nhà nước và chủ đầu tư nguồn vốn tư nhân:</p> <p>(1) Tập đoàn, tổng công ty mà nhà nước chiếm cổ phần chi phối và các công ty con của các tập đoàn, tổng công ty này mà nguồn vốn CĐT là vốn vay/vốn tự có và CĐT tư nhân lớn: chấp thuận thông tin đánh giá CDDT và nguồn vốn trên các phương tiện thông tin đại chúng khi CĐT đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tác thuộc danh sách VNR 500 (danh sách đầy đủ)/1000 doanh nghiệp nộp thuế lớn (nhiều) nhất và các công ty con mà các doanh nghiệp nêu trên nắm cổ phần chi phối/Doanh thu trên 500 tỷ đồng tính đến thời điểm đánh giá (căn cứ trên báo cáo tài chính năm gần nhất tính đến thời điểm đề nghị vay vốn)</li> <li>- Không có nợ nhóm 2 trở lên (Căn cứ thông tin CIC) tại các TCTD trong vòng 12 tháng gần nhất tính đến thời điểm Khách hàng đề nghị vay vốn.</li> <li>- Có XHTD từ A trở lên theo hệ thống XHTD nội bộ của MB/ XHTD A trở lên theo CIC hoặc Chủ đầu tư và Khách hàng có 2 hợp đồng thành công với nhau</li> <li>- Có thông tin được ĐVKD đề xuất/Bộ phận Thẩm định đánh giá về nguồn vốn để thực hiện phương án.</li> </ul> <p>(2) Tư nhân nhỏ: Tất cả CĐT không thuộc các nhóm nêu trên, phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có nợ nhóm 2 trở lên (Căn cứ thông tin CIC) tại các TCTD trong vòng 12 tháng gần nhất tính đến thời điểm Khách hàng đề nghị vay vốn;</li> <li>- Có XHTD từ A trở lên theo hệ thống XHTD nội bộ của MB hoặc cung cấp được chứng từ chứng minh tính chắc chắn của nguồn vốn thực hiện phương án (HĐTĐ, sao kê tài khoản, thông báo chấp thuận cho vay tài trợ dự án của các TCTD... (thuộc danh sách TCTD mà MB nhận thế chấp khoản phải thu từng thời kỳ)); hoặc CĐT/Nhà thầu chính đã tạm ứng tối thiểu 30% giá trị hợp đồng cho KH</li> </ul>
	<p>Trường hợp ngoại lệ điều kiện của CĐT nêu trên, MB xem xét đánh giá CĐT, nguồn vốn thông qua các thông tin đại chúng trên website, internet, báo đài... nếu khách hàng đáp ứng một trong các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản cấp tín dụng (cho vay và phát hành bảo lãnh thanh toán) của Khách hàng được bảo đảm 100% bằng: Tiền ký quỹ tại MB, hợp đồng tiền gửi, thẻ tiết kiệm và giấy tờ có giá do MB phát hành, trái phiếu chính phủ, tín phiếu kho bạc, phương tiện vận tải và bất động sản theo quy định của MB, hoặc;</li> <li>- Khách hàng chỉ phát hành bảo lãnh tại MB (không bao gồm bảo lãnh thanh toán).</li> </ul>

**PHỤ LỤC 02: DANH MỤC CÁC HÃNG/CÁC CÔNG TY  
SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN**

1	Schneider Electric	17	Siemens
2	Mitsubishi Electric	18	Omron
3	ABB	19	Idec
4	LS	20	Hanyoung
5	Shihlin	21	Samwha
6	Hyundai	22	Philip
7	Fuji	23	Autonics
8	Delixi	24	Selec
9	Rạng Đông	25	Shimax
10	Sunhouse	26	Trần Phú
11	Cadi-sun	27	Tổng công ty thiết bị điện Đông Anh
12	Elster	28	Tosiba
13	Areva	29	Panasonic
14	Lioa (Công ty TNHH Nhật Linh)	30	Sino
15	Litter Peter	31	Tổng công ty thiết bị điện Việt Nam và các công ty thành viên
16	Honey-well	32	3M

